

**PHIẾU XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN**  
*Lớp: D20\_MAR02 – Đợt tháng 07 và tháng 10/2022*

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
1	DH72000343	Nguyễn Duy Hoàng Anh			
2	DH72003483	Từ Huỳnh Trí Dũng			
3	DH72005725	Nguyễn Bảo Duy			
4	DH72003577	Nguyễn Thị ánh Duy	2		
5	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy Duyên			
6	DH72002549	Tống Thị Thùy Dương			
7	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương			
8	DH72001414	Hà Việt Đạt			
9	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh Giang			
10	DH72001594	Vũ Nhật Hào			
11	DH72001611	Thái Ngọc Hào			
12	DH72001048	Nguyễn Minh Hiếu			
13	DH72002890	Đặng Thị Huệ			
14	DH72003904	Nguyễn Thị Gia Huệ			
15	DH72002811	Phan Gia Huy			
16	DH72004315	Trần Đình Huy			
17	DH72001562	Trần Võ Tuấn Kha			
18	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang			
19	DH72000962	Lưu Đặng Anh Khoa			
20	DH72001863	Nguyễn Trung Kiên			
21	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên			

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
22	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	Không nộp hồ sơ		
23	DH72002776	Hồ Văn	Lượng			
24	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc	My	2		
25	DH72000830	Phan Thị Diễm	My	Không nộp hồ sơ		
26	DH72001608	Đặng Ngọc Thu	Ngân			
27	DH72002156	Đặng Thị Kim	Ngân			
28	DH72000143	Hồ Thị Bích	Ngân			
29	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh	Ngân			
30	DH72003656	Phạm Thị Kim	Ngân			
31	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân			
32	DH72001604	Trần Trung	Nghĩa			
33	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc			
34	DH72002726	Trương Thị Hương	Nhanh			
35	DH72001671	Nguyễn Ngọc	Nhi			
36	DH72001119	Đào Thị Kiều	Nhung			
37	DH72001864	Mai Huỳnh	Như			
38	DH72003627	Lê Thị Kiều	Oanh			
39	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát			
40	DH72003333	Nguyễn Hà Thế	Phi			
41	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phương			
42	DH71904309	Vũ Minh	Quang			
43	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh			
44	DH72003585	Lê Tấn	Roon			
45	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh			
46	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh			

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
47	DH72000040	Nguyễn Thị Thu Thảo			
48	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng Thu			
49	DH71803575	Võ Ngọc Tiên			
50	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến			
51	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm			
52	DH72003133	Trần Thị Minh Trân			
53	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh			
54	DH72003575	Phạm Thành Trung	7		
55	DH72002820	Phạm Đình Trường			
56	DH72002292	Nguyễn Huy Tuấn			
57	DH72003582	Thân Văn Tuệ			
58	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên			
59	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên			
60	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên			
61	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yến	1		
62	DH72002338	Lê Thị Kim Yến			

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022*

**Người lập bảng**

**Phụ trách phòng Công tác Sinh viên**

**Đã ký**

**Đã ký**

**KS.Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**Nơi nhận:**

- Các Khoa;
- Lớp sinh viên như trên;
- Lưu P.CTSV.